



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 67 /2018/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 12/04/2018)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu BHN (sàn HSX), VKC (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 12/04/2018.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 12/04/2018 bao gồm 393 mã chứng khoán (trong đó 257 mã chứng khoán sàn HSX và 136 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 66/2018/QĐ-TGD ngày 10 tháng 04 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Sỹ Tiên**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 12/04/2018

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	ALV
3	ACC		3	BCC
4	ADS		4	BPC
5	AMD		5	BTS
6	ANV		6	BVS
7	APC		7	CAP
8	APG		8	CEO
9	ASM		9	CPC
10	ASP		10	CTP
11	BBC		11	DAD
12	BCE		12	DAE
13	BCG		13	DBC
14	BFC		14	DBT
15	BIC		15	DGC
16	BID		16	DGL
17	BMC		17	DHP
18	BMI		18	DHT
19	BMP		19	DNP
20	BRC		20	DNY
21	BSI		21	DP3
22	BTP		22	DS3
23	BTT		23	DST
24	BVH		24	DXP
25	BWE		25	EBS
26	C32		26	GMX
27	C47		27	HCC
28	CAV		28	HDA
29	CDC		29	HHC
30	CEE		30	HHG
31	CHP		31	HJS
32	CII		32	HLC
33	CLC		33	HLD
34	CLL		34	HMH
35	CMG		35	HOM
36	CNG		36	HTC
37	COM		37	HUT
38	CSM		38	HVT
39	CSV		39	ICG

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
40	CTD		40	IDV
41	CTG		41	INN
42	CTI		42	ITQ
43	CTS		43	KKC
44	CVT		44	KLF
45	D2D		45	KVC
46	DAG		46	L14
47	DAH		47	L61
48	DCL		48	LAS
49	DCM		49	LDP
50	DGW		50	LHC
51	DHA		51	LIG
52	DHC		52	MAC
53	DHG		53	MAS
54	DHM		54	MBS
55	DIC		55	MCC
56	DIG		56	NAG
57	DLG		57	NBC
58	DMC		58	NDN
59	DPM		59	NDX
60	DPR		60	NET
61	DQC		61	NHA
62	DRC		62	NTP
63	DRH		63	NVB
64	DRL		64	ONE
65	DSN		65	PBP
66	DVP		66	PCE
67	DXG		67	PCT
68	EIB		68	PDB
69	ELC		69	PGS
70	EVE		70	PHC
71	EVG		71	PLC
72	FCM		72	PMC
73	FCN		73	PMP
74	FIT		74	PMS
75	FLC		75	PPS
76	FMC		76	PSD
77	FPT		77	PSE
78	FTM		78	PTI

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
79	FTS		79	PVB
80	GAS		80	PVE
81	GDT		81	PVG
82	GMC		82	PVI
83	GMD		83	PVS
84	GSP		84	QHD
85	GTN		85	QTC
86	HAH		86	RCL
87	HAI		87	S55
88	HAP		88	S99
89	HAR		89	SD4
90	HAX		90	SD5
91	HBC		91	SD6
92	HCD		92	SD9
93	HCM		93	SDT
94	HDC		94	SEB
95	HHS		95	SED
96	HID		96	SGC
97	HII		97	SHB
98	HNG		98	SHN
99	HPG		99	SJE
100	HQC		100	SLS
101	HSG		101	SPP
102	HT1		102	TA9
103	HTI		103	TC6
104	HTL		104	TDN
105	HTT		105	THT
106	HTV		106	TIG
107	HU3		107	TJC
108	IDI		108	TKC
109	IJC		109	TNG
110	IMP		110	TTB
111	ITA		111	TTC
112	ITC		112	TTH
113	ITD		113	TTT
114	KBC		114	TV2
115	KDC		115	TVC
116	KDH		116	V12
117	KHP		117	VC2
118	KMR		118	VC3
119	KSB		119	VC7
120	L10		120	VCC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
121	LBM		121	VCG
122	LCG		122	VCS
123	LDG		123	VGC
124	LGC		124	VGS
125	LGL		125	VIT
126	LHG		126	VIX
127	LIX		127	VMC
128	LM8		128	VMI
129	LSS		129	VNC
130	MBB		130	VNF
131	MCG		131	VNR
132	MDG		132	VNT
133	MHC		133	VTH
134	MSN		134	VTV
135	MWG		135	WCS
136	NAF		136	WSS
137	NBB			
138	NCT			
139	NKG			
140	NLG			
141	NNC			
142	NSC			
143	NT2			
144	NTL			
145	NVL			
146	OPC			
147	PAC			
148	PAN			
149	PC1			
150	PDN			
151	PDR			
152	PET			
153	PGC			
154	PGD			
155	PGI			
156	PHR			
157	PJT			
158	PLP			
159	PLX			
160	PNJ			
161	POM			
162	PPC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
163	PTB			
164	PVD			
165	PVT			
166	PXS			
167	QBS			
168	QCG			
169	RAL			
170	RDP			
171	REE			
172	ROS			
173	S4A			
174	SAB			
175	SAM			
176	SBA			
177	SBT			
178	SBV			
179	SC5			
180	SCR			
181	SFG			
182	SFI			
183	SHA			
184	SHI			
185	SHP			
186	SJD			
187	SJF			
188	SJS			
189	SKG			
190	SMC			
191	SPM			
192	SRC			
193	SRF			
194	SSC			
195	SSI			
196	ST8			
197	STB			
198	STG			
199	STK			
200	SVC			
201	SVI			
202	SZL			
203	TAC			
204	TBC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
205	TCD			
206	TCH			
207	TCL			
208	TCM			
209	TCO			
210	TCT			
211	TDC			
212	TDG			
213	TDH			
214	TDW			
215	TEG			
216	THG			
217	THI			
218	TIP			
219	TLH			
220	TMP			
221	TMS			
222	TMT			
223	TNA			
224	TNC			
225	TNI			
226	TPC			
227	TRA			
228	TRC			
229	TVS			
230	TVT			
231	TYA			
232	UIC			
233	VAF			
234	VCB			
235	VCI			
236	VDP			
237	VDS			
238	VFG			
239	VHC			
240	VIC			
241	VIP			
242	VIS			
243	VJC			
244	VMD			
245	VND			
246	VNE			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
247	VNL			
248	VNM			
249	VNS			
250	VPB			
251	VPH			
252	VPS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
253	VRC			
254	VSC			
255	VSH			
256	VSI			
257	VTO			

